

Giới thiệu Cổ Gia Định phong cảnh vịnh Bùi Thụy Đào Nguyên



Vị trí thành Bát Quái so với sông Sài Gòn năm 1795 do Le Brun vẽ

1. Giới thiệu sơ lược:

Đây là một bài phú Nôm dài 46 câu và kết bằng một bài thơ thất ngôn bát cú, không rõ tác giả, do học giả Vương Hồng Sển sưu tầm, đặt lại tên mới là **Gia Định phú** và chép trong cuốn Tập Thành (bản chép tay) của ông.

Ngoài bản này, hiện còn hai bản nữa (so lại, chúng đều khác nhau ít nhiều, tuy nhiên bản của ông Sển là đầy đủ hơn cả) đó là:

* Bản Nôm dài 23 câu, do học giả Trương Vĩnh Ký sưu tầm, có tên là **Cổ Gia Định phong cảnh vịnh** và chép trong cuốn "Saigon d'autrefois" của ông.

* Bản phiên âm dài 43 câu, in trong Nam Phong tạp chí số 77 tháng 11 năm 1923, mang đầu đề là **Bài phú cổ Gia Định**.

Bài phú này đã được Trương Vĩnh Ký công bố lần đầu với lời dẫn như sau:

Cái điệu vịnh Gia Định không rõ là của ai làm, làm có đối đáp, song quan, cách cú, gói hạc tất đủ nói về địa cảnh đất Sài Gòn thuở trước Tây (Phú Lang Sa) chưa lấy, bắt nội Bến Thành, Chợ Sỏi vô tới Chợ Lớn, Chợ Gạo, Lò Gốm, Cây Gõ, Phú Lâm, Cầu Ông, Thị Nghè, Gò Vấp, đường sá, xóm làng nhà cửa phố phường chùa miếu, lại thú người trên bộ dưới thuyền đủ cả. Nói cho đến Tây Mô ô, tàu bè các nước tới lui nuôn bán thuở ấy nữa. Đặt văn đã hay mà lại kể tích cũ tận xưa cũng nêu dấu tích để truyền lại cho người sau nhớ. Có kẻ nói cái vịnh này là của ông Ngô Nhân Tĩnh ở ngụ xứ Trà Lược làm ra mà chơi. Nhưng vậy chẳng biết thật hay không?

Theo sử liệu thì danh sĩ Ngô Nhân Tĩnh mất khoảng năm 1813, mà trong bài phú lại có nói tới nhiều việc xảy ra sau đó, như con Kinh Mới thì đến năm 1819 mới đào, ngôi miếu Bà Chúa

Thái Sanh mãi đến năm 1839 mới dựng. Điều này có nghĩa: Ngô Nhân Tĩnh không phải là tác giả, và nếu có phải thì tác phẩm đã được người đời sau thêm bớt ít nhiều.

Chính vì chưa được rõ ràng, nên nhà văn Sơn Nam cũng chỉ viết rằng "bài phú này còn có tên là **Gia Định hoài cổ vịnh** của một tác giả khuyết danh, soạn ra trước khi Lê Văn Khôi khởi binh (1833), tức thưở Quy Thành hãy còn nguyên vẹn" [1] .

2. Văn bản:

Sau đây là bài phú Nôm do Vương Hồng Sển sưu tầm, đã được nhóm tác giả sách **Sài Gòn-Gia Định qua thơ văn xưa** biên tập lại.

1. Phủ Gia Định! [2] phủ Gia Định! Nhà đủ người no chốn chốn,
Xứ Sài Gòn! xứ Sài Gòn! ở ăn vui thú nơi nơi.
2. Lạc thổ [3] nhóm bốn dân: sĩ nông công thương ngư tiều canh độc [4],
Kim thành [5] xây tám hướng: càn khảm cần chấn tốn ly khôn đoài. [6].
3. Lợi đất thịnh thịnh [7] xóm Vườn Mít,
Bầu trời vòi vọi núi Mô Xoài [8].
4. Đông đảo thay phường Mỹ Hội [9],
Sum nghiêm bảy làng Tân Khai. [10]
5. Ngói lợp vẩy lân, phố thương khách nhà ngang nhà dọc,
Hiên che [11] cánh én, nhà quan nhà dân hàng vắn hàng dài.
6. Gái như nhỡn tay vòng tay xuyên, [12]
Trai xênh xang chơn hớn chơn hài [13].
7. Dù võng nghênh ngang chợ Điều Khiển [14]
Quan quân rậm rật cầu Khâm Sai [15].
8. Kê vào Chợ Quán, ra Bến Nghé [16],
Người xuống Nhà Bè, lên Đồng Nai.
9. Coi ngoài rạch Bà Nghè [17], dòng trắng hây hây tờ quyển trái [18],
Ngó lên giồng Ông Tố, cây xanh nghịt nghịt lá chàm rai [19].
10. Dưới bến hát lắng lơ, giọng con đò, giọng con rỗi,
Trên bờ ca không khảnh, tiếng thẳng mục, tiếng thẳng nài [20].
11. Chợ Cây Da thẳng Mọi, coi bán đủ thuốc xiêm, cau mứt [21],
Cái rạch cầu Con Miên [22], thấy làm nguyên cột vấp, ván trai [23].
12. Trên Cây Da Còm [24], nữ để ông già đầu đội [25]
Dưới đường đi cầu Khắt [26], bỏ chi con trẻ lạc lài (loài).
13. Đường Nước Nhỉ [27]. đất tiu tiu người thương khách lại qua mát mẻ,
Quán Nước lên [28] dòng cuộn cuộn, kẻ bộ hành tắm giặt nghỉ ngơi.
14. Kho Cẩm Thảo chứa thuế vua, mạch nước sữa dân [29] Mạch nước sữa dân ai dám phá,
Chùa Kim Chương [30] làm tôi Phật tương chua muối mặn sãi trường chay.
15. Kinh Gạo [31], người bán gạo, lưng vơi chẳng dám điều hết kiếp,
Chợ Rau, kẻ buôn rau, mắc rẻ ở ăn cái đồng nài [32].
16. Trong làng Cây Gõ [33], nhà bèn rường cột,
Ngoài chợ Cây Vông [34], chất đồng chông gai.

17. Nhắm kinh Mối [35] như chỉ giăng đường đất,
Đi chợ Hôm [36] vừa tối sập mặt trời.
18. Chùa Cẩm Đệm [37] nên nghiêm, rục rục thấy thầy nằm nệm gấm,
Xóm Hoa Nương [38] đưa nở, dày dầy coi khách bẻ ngụy người.
19. Trong Chợ Lớn [39] thình thình, góp nhóp bốn phương đủ hết loài rùng vật biển,
Trên cầu Quan [40] lồ lộ, lại qua mấy phía, thấy đều chú đội cậu cai.
20. Giếng Bà Nhuận [41] mạch cam tuyền, trai gái thấy thỏa tình khát vọng,
Cầu Bà Thuông [42] đường quan lộ, gần xa đều phải chí quy lai.
21. Chói chói bầy! chùa Ông Quan Đế [43], chí trung nghĩa cao xa ngàn thuở,
Thăm thăm thay! miếu Đức Thánh Nhân [44] mới tư văn [45] dựng để muôn đời.
22. Nhìn thấy chùa Ông Bổn Đầu Công [46], dám quên chữ ngọn rau tấc đất,
Ngó thấy miếu Công Thần [47] chủ vị, chạnh tưởng câu niềm chúa nghĩa tôi.
23. Kẻ lâm dâm vái Bà Chúa Thai Sanh [48], xin mẹ tròn con vuông, chẳng sanh trai thời sanh gái,
Người ký cúc lạy chùa Bà Mã Hậu [49], xin thuận buồm xuôi gió, đi đến chốn về đến nơi.
24. Cắc cớ [50] chợ Lò Rèn [51], chát chát tựa nhà Ban [52] đánh búa,
Lạ lùng xóm Lò Gốm [53], chạy vo vo như Bàn Cổ [54] xây trời.
25. Khỏi lo bề lấm nhấm dầm sương, rong vát người đi đường chợ Sỏi [55],
Hàng lấy kẻ gàu hào, xúc ốc, nòng nã kẻ ở xóm Lò Vôi [56].
26. Gắng gỏi bầy cho đàn bà xứ Gò Vấp [57]
Thanh thao thay hình hòa thượng chùa Cây Mai [58]
27. Giếng Hàng Xáo [59] mức dập dìu, kẻ chở thuyền người chuyên bộ,
Xóm Cối Xay [60] àm tờ mờ, chồng sửa họng vợ đục tai.
28. Trong Cầu Đường [61] bào chuốt ngọt ngon, đủ đường phở, đường cát, đường phèn,
đường hạ,
Ngoài Xóm Bột [62] phơi phong trắng dã, nhiều bột mì, bột đậu, bột lọc, bột khoai.
29. Đồng Tập Trận [63] rộng cả ngàn, coi xấp xỉ bằng Thái nguyên dã,
Mô Súng [64] đắp cao trật gót, nhắm sấm si dường vọng vân đài.
30. Chốn thi trường [65] lầy lầy nho sinh, đều nhắm cánh học hồng, một thuở bảng vàng lăm chiêm,
Nhà quốc học dày dầy sĩ tử, gắng gia công đèn sách, mười thu nghiêng sắt chuyên mài.
31. Cầu Cây Gõ [66] trầy trầy, hót gẩn hổ người cho cái cầu Ông Bính,
Quán cao lâu vòi vọi, đành hay mắc cỡ cho cái quán Bà Cai.
32. Trước phố phường bày hàng bày hóa
Sau nhà quê trồng bắp trồng khoai.
33. Thuyền An Nam lui tới, ghe đen mũi ghe vàng mũi [67] vào ra coi lò nước,
Người phương Đông qua lại, tàu xanh mang, tàu đỏ mang hàng hóa chất ngất trời.
34. Trọ trệ ở dưới sông, quân Huế kéo nhau hò "hồ hụi"
Lô xô dầy trên chợ, khách già lụ lụ chèo ôi "àì ôi".
35. Lều thầy bói [68] cắm bên đường, thấy gieo tiền hào [69] sách hào đơn mà quyết đoán quẻ
rằng linh quẻ,

Bọn quân phường ngồi dưới cội, nghe đờ sửa hồi khoan hồi nhặt, giọng dầy vang hơi thiệt tốt hơi [70].

36. Phiêu diêu cho chú ở dưới ghe, nghề nghiệp ruỗi đầu sông đổi nước,
Các cơ bầy ông ngồi trên trại, máy móc làm cái ống dòm trời.

37. Lũ Tây dương da trắng bạc, mồm giọt giạt, miệng dứ tấc [71], tóc quăn co, tường thần quỷ,
thần ma, thần sát,
Quần Ô-rô mặt đen thui, môi tếch tác, đầu quăn chít, ngõ thiên bằng, thiên tướng, thiên lôi [72]

38. Con bụng rồ te te chạy vát,
Thằng cầm chèo hát hát đứng coi.

39. Lính nghèo ngoài cửa kéo chổng khu, tội báo ham vui chơi con thỏa,
Trùm ruộng trong ghe xui mất cửa, thương vì vác mặt nó cái đòi.

40. Nhiều nhà giàu một lạ một lòng, có kẻ giàu dư muôn dư triệu,
Mấy ai khó cho bàn cho thiếu, khó không trơn bề đất cắm dùi.

41. Chồn chồn phong hoa ca vịnh,
Nhà nhà lịch sự vui chơi.

42. Lũ bầy đoàn ba, rật rật thấy ban mai khách trúc,
Kẻ qua người lại, dầy dầy nghe lạc ngựa chuông voi.

43. Nhắm cảnh vật lịch ư quá lịch,
Nhìn phong quang vui rất đổi vui.

44. Muốn nói mà chẳng hay vừa hết,
Muốn coi mà chẳng hay vừa thôi.

45. Tôi nay học còn muốn học,
Tài hãy sơ tài.

46. Mặt thấy dân khang vật phụ [73],
Tình ưng xúc cảnh hứng hoài:
Bờ ngõ lầy tây xế bóng hường,
Trông chừng non nước chạnh quân vương.
Lơ thơ nội lục cây mờ khói,
Man mác non xanh lá đượm sương.
Đền thờ mãi chờ miền hải đảo,
Thuyền ngư vắng nhóm bãi Tiêu Tương [74].
Lễ hằng đáp đổi theo hôm sớm,
Cơn cơ chi người luống chạnh thương.

3. Chú thích:

[1] - Bến ghé xưa, tr. 42.

[2] - Phủ Gia Định: Đơn vị hành chính này do thống suất Nguyễn Hữu Cảnh lập năm 1698. Trong quá trình Nam tiến, đến đời chúa Nguyễn Phúc Khoát, lãnh thổ miền Nam được sắp xếp lại và đất Gia Định thuộc dinh Phiên Trấn. Ở thời điểm tác giả làm ra bài này (phỏng định ở đầu thế kỷ 19), phủ Gia Định đã không còn tồn tại, nhưng cái tên ấy thỉnh thoảng vẫn còn được dùng do thói quen. Như ở đây tác giả dùng cái tên "phủ Gia Định" để chỉ vùng Sài Gòn và Chợ Lớn.

[3] - Lạc thổ có nghĩa như lạc cảnh, tức cảnh vui.

[4] - Theo quan niệm của người Việt xưa, thì ngư, tiều, canh, độc (đọc sách) là tứ ẩn, tức là bốn cái thú điền viên, xa lánh trần tục.

[5] - Kim thành (bản Trương Vĩnh Ký chép là Quy thành) tức "Thành Gia Định" hay "Thành Phiên An" do chúa Nguyễn Phúc Ánh ra lệnh khởi công xây dựng vào ngày 4 tháng 2 năm Canh Tuất (1790) tại làng Tân Khai. Theo Trương Vĩnh Ký thì trung tâm tòa thành ở đúng vị trí nhà thờ Đức Bà hiện nay. Tòa thành có 8 cạnh nên còn gọi là "Thành Bát Quái" hay "Thành Quy". Năm 1835, sau khi đánh dẹp cuộc nổi dậy Lê Văn Khôi, vua Minh Mạng sai phá thành cũ, xây thành mới gọi là "Thành Phụng". Năm 1859, quân thực dân Pháp tấn công thành. Và sau khi thành bị đánh hạ, họ đã phá hủy hoàn toàn.

[6] - Đây là 8 quái trong Bát quái.

[7] - Chưa rõ nghĩa, nhưng rất có thể như thên thên, tức rộng rãi, đối với từ vòi vọi (rất cao) ở câu dưới.

[8] - Xóm Vườn Mít ở lối đường Nam Kỳ khởi nghĩa, nơi đặt Tòa án Thành phố Hồ Chí Minh. Vương Hồng Sển cho biết ngày xưa dân nghèo ở đây lấy hạt mít xay ra bột để bán (Sài Gòn năm xưa, tr. 149 và Sài Gòn tạp phin lù, tr.367). Núi Mô Xoài còn gọi là núi Dinh ở Bà Rịa.

[9] - Thôn Mỹ Hội bắt đầu từ mé kinh Cây Cám (là con kinh ở phường Bến Nghé, do kỹ sư Bovet đề xuất đào năm 1867, bị lấp năm 1892. Cây Cám là loại cây, lá có phần mịn như cám, mọc cạnh kinh) chạy đung quanh làng Tân Khai. Theo Vương Hồng Sển thì "thành phố Sài Gòn" buổi ấy nằm trên phần đất thôn Mỹ Hội (theo Sài Gòn năm xưa, tr. 100).

[10] - Làng Tân Khai, tục danh là "Chợ Sỏi" hay Bến Sỏi" (vì bên sông có nhiều cát sỏi), hay Vàm Bến Nghé", ranh đất giáp với đường Trường Tiền (đầu đường có sớ đúc tiền thời chúa Nguyễn lập năm 1796), tức đường mé sông lối Cầu Mống. Khi xưa, đường mé sông nhà cửa đông đúc lớp trên bờ, lớp dưới mé nước, chạy dài chen chúc khúc khít nhau (Trịnh Hoài Đức ghi là chợ phố Lịch Tân), có bến tắm ngựa. (theo Sài Gòn năm xưa, tr. 100 và Sài Gòn- Gia Định qua thơ văn, tr. 270).

[11] - Bản Trương Vĩnh Ký chép là "sè", có nghĩa là thấp lằm.

[12] - Nho nhớn có nghĩa vui vẻ, không lo lắng (Thanh Nghị, tr. 1020). Bản Trương Vĩnh Ký chép là: "Gái nha nuốc tay vòng tay kiểng". Kiểng là vòng đeo ở chân hoặc ở cổ. Xuyên là vòng đeo ở cổ tay. Vậy, chữ "xuyên" dùng trong bản này đúng hơn.

[13] - Chơn hớn (hán) chơn hài có nghĩa là chân giày chân dép.

[14] - Chợ Điều Khiển được lập năm 1731, nằm gần đồn Dinh (ở góc đường Nguyễn Trãi với Phạm Ngũ Lão ngày nay) thời chúa Nguyễn. Nguyễn Đình Đầu giải thích: "Chợ này nằm gần đường quan lộ (nay là đường Nguyễn Trãi) giữa Ngã Sáu với chợ Thái Bình, tức nằm ở góc đường Nam Quốc Cang, khoảng gần nhà thờ Chợ Đũi bây giờ (Địa chí tập 1, tr. 164)

[15] - Rậm rật: "Thôi thúc trong lòng đến mức khó có thể dừng được" (Nguyễn Như YÙ chủ biên, Từ điển Tiếng Việt thông dụng. NXB Giáo Dục, 1996, tr.919). Cầu Khâm Sai là chiếc cầu bằng gỗ nằm cuối đường Kim Biên, phường 13, quận 5, do một viên quan làm chức khâm sai tạo lập, nên có tên ấy. Về sau, cầu bị phá bỏ.

[16] - Chợ Quán còn gọi là chợ Tân Kiểng. Đây là một trong số ít ngôi chợ có từ nửa cuối thế kỷ 18 ở trấn Phiên An. Gọi là Chợ Quán vì thuở trước chợ nhóm ở lối nhà thương Chợ Quán (nay là Trung tâm Bệnh Nhiệt Đới ở số 190 Bến Hàm Tử, phường 1, quận 5), chung quanh chợ có nhiều quán xá. Bến Nghé là tên chỉ vùng đất trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh ngày nay. Theo Vương Hồng Sển, thì người Việt đã tụ tập ở đây từ 1790 (Sài Gòn năm xưa, tr. 88).

[17] - Rạch Bà Nghè, tức rạch Thị Nghè (tên chữ là Bình Trị Giang), là một con rạch (hoặc sông) bắt nguồn từ rạch Nhiêu Lộc đổ ra sông Sài Gòn.

- [18] - Tờ quuyến: tờ giấy mỏng thường dùng để vấn thuốc lá.
- [19] - Giồng Ông Tố là vùng đất cao ở Thủ Đức. Khi xưa, cây giầu gia (hay dâu gia, giầu da) mọc đầy ở đây, người Xiêm La sang Sài Gòn buôn bán gọi cây này làchàm rai.
- [20] - Con rỏi: người đi bán cá (theo Sài Gòn-Gia Định qua thơ văn xưa, tr. 263). Thăng mục: người chăn nuôi súc vật. Thăng nài: người cỡi voi hay ngựa.
- [21] - Theo Huỳnh Minh (tr. 88) thì Chợ Cây Da thăng Mọi tức là chợ Điều Khiển. Tuy nhiên, theo Vương Hồng Sển thì đây là hai ngôi chợ ở gần nhau. Và vì chợ ở cạnh gốc cây da, thường bán loại chân đèn bằng gốm, hình người màu đen (Vương Hồng Sển ghi là người Chàm), đội trên đầu đĩa đèn chứa dầu phộng hay dầu dừa, nên có tên này. Thuốc xiêm: thuốc lá xắt và ướp theo cách người Xiêm La.
- [22] - Cầu Con Miên: Chắc lỗi lúc in ấn, ghi đúng là cầu Cao Miên, nay là cầu Bông, bắc qua rạch Thị Nghè nối quận 1 với quận Bình Thạnh. Trịnh Hoài Đức cho biết năm 1736, triều đình Chân Lạp lại xảy ra việc tranh chấp ngôi vua, buộc Nặc Tha chạy sang Gia Định. Sau khi được phép ở chỗ này, Nặc Tha bèn cho làm cầu ván bắc qua sông để tiện việc qua lại, được người đời gọi là cầu Cao Miên. Sau đổi là Cầu Hoa, rồi vì kỵ úy bà Hồ Thị Hoa (vợ vua Minh Mạng) nên đổi là Cầu Bông.
- [23] - Vấp là tên cây, âm gốc từ tiếng Khmer là Kompăp. Đây là một loại danh mộc, cây cao, gỗ cứng chắc. Gia Định thành thông chí chép: "Cây vấp, lá như lá khê, thân cao xòe, cứng chắc, sắc tím đen, muốn dùng làm đồ xài thì dùng lúc cây mới đốn còn tươi, để lâu thì dao búa dẽo cũng không vào, chịu đựng được nước mưa, đốt làm than để nấu đồng sắt, rất cần cho việc quốc gia. Cũng theo sách này, thì "cây trai (chay) có lá nhỏ mà dài, cành thẳng lên như cán chổi, gỗ bền chắc, trăm năm không mục, lâu ngày gân cây như răng lược, người ta thường dùng làm quan quách và cột mốc giới" (quyển 5, Sản vật chí).
- [24] - Cây Da Còm là một cây da nhánh còm, lá gie khòm xuống mặt đất. Bên cây da này có chợ gọi là chợ Cây Da Còm. Sau, nhà cầm quyền Pháp cho dẹp chợ và cất lên Khâm Lớn Sài Gòn (Maison Centrale de Saigon), nay là Thư viện Khoa học Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh ở số 69, đường Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, quận 1.
- [25] - Thời thái bình, theo Mạnh Tử thì không có cảnh "lão giả bắt phụ đại ư đạo lộ" (ông già không gùi đồ nơi đường sá). Tác giả dùng tích này có ý nói ngược lại.
- [26] - Cầu Khắt: Cầu có nhiều trẻ em ăn xin. Bản Trương Vĩnh Ký chép là Cầu Khắcvà giải thích đây là cầu Bà Châu (còn một cái cầu trùng tên ở ngoài chợ Cầu Kho nay thuộc phường Cầu Kho, quận 1). Xét ra, cái tên Cầu Khắt hợp lý hơn.
- [27] - Trịnh Hoài Đức chép: "Phía bắc chùa Kim Chương có suối nước ngọt bốn mùa dưới đất chảy tràn ra ướt đầm cả đường đi". Trương Vĩnh Ký giải thích thêm rằng vì con đường thường bị ngập lụt, tư mùa ẩm ướt nên có cái tên này. Theo Sài Gòn-Gia Định qua thơ văn xưa' thì đường Nước Nhỉ nay là khúc đường Cống Quỳnh thông qua đường Phạm Ngũ Lão (tr.268).
- [28] - Quán Nước Lên là quán nằm ở trên khúc đường Lò Gốm xuống ngã tư rạch Lào thuộc quận 8 bây giờ.
- [29] - Kho Cẩm Thảo còn gọi là kho Giản Thảo ở làng Tân Triêm, do chúa Nguyễn sai lập năm 1741. Đây là dãy nhà kho chứa lúa thuế từ Nam Kỳ lục tỉnh chở lên nộp cho triều đình. Trên bản đồ Trần Văn Học vẽ năm 1815, nó được vẽ rõ rệt (hình vuông, có sông rạch bao quanh). Vị trí kho nay là nhà thờ Chợ Kho. Mạch nước sữa dân, ý nói số lúa này dành để phục vụ cho dân cho nước.
- [30] - Chùa Kim Chương hay Kim Chung Tự. Chùa này lại xây trên nền chùa Chân Lạp đã có trước đời Gia Long. Theo Trương Vĩnh Ký thì chúa Nguyễn Phúc Thuận và chúa Nguyễn

Phúc Dương đều bị quân Tây Sơn hành quyết tại đây lối năm 1777. Sau khi đại đồn Chí Hòa thất thủ (1861), chùa Kim Chương đã được tháo dỡ đem về xã Mỹ Thiện (nay là xã Thiện Trí, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang).

[31] - Kinh Gạo ở vùng Chợ Quán, và vì nằm trong xóm chuyên bán gạo nên có tên này. Cây cầu bắc qua kinh này cũng gọi là cầu Gạo.

[32] - Chợ Rau là Chợ Rẫy ở chỗ bệnh viện Chợ Rẫy ngày nay (Bến Nghé xưa, tr. 21). Nài ở trong câu này có nghĩa là cổ mời, cổ xin.

[33] - Làng Cây Gõ ở vùng Phú Lâm, nay thuộc quận 6.

[34] - Chợ Cây Vông khi xưa ở lối nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi (ngày nay là Công viên Lê Văn Tám thuộc quận 1), gần cầu Bông.

[35] - Kinh Mới tức kinh Tàu Hủ do phó tổng trấn Gia Định Huỳnh Công Lý đốc suất đào năm 1819. Khi đào xong, được nhà vua cho đặt tên là An Thông hà, tục gọi là Kinh Mới, Pháp gọi là Arroyo Chinois. Và vì chảy ngang Chợ Lớn nên còn gọi là Rạch Chợ Lớn. Trong Ký ức lịch sử về Sài Gòn và các vùng phụ cận (năm 1885), Trương Vĩnh Ký viết: "Hai bên bờ rạch Chợ Lớn là hai dãy nhà phố lớn bằng gạch gọi là Tàu Khậu để cho người Hoa từ Trung Quốc hàng năm đi ghe biển tới thuê. Họ đem hàng hoá chứa trong các phố đó, hoặc để bán sỉ hoặc để bán lẻ khi lưu trú tại Sài Gòn". Theo Huỳnh Tịnh Của thì từ Thổ Khố (tức là khu nhà lớn bằng gạch để chứa hàng hóa), người Triều Châu phát âm từ Tàu Khậu, sau đọc trại ra thành Tàu Hủ. Sơn Nam trong Bến Nghé xưa (tr. 35) cũng ghi là kinh Tàu Hủ. Bản Trương Vĩnh Ký giải thích Kinh Mới là kinh Ruột Ngựa do quan Nguyễn Cửu Đàm cho đào vào mùa thu năm Nhâm Thìn (1772), phá một đường sinh lầy để đào con kinh thẳng như ruột ngựa, nên gọi là "Mã Trường Giang".

[36] - Chợ Hôm lúc bấy giờ nhóm lúc chiều tối ở quảng đường từ Bệnh viện Phước Kiến (nay là Bệnh viện Nguyễn Trãi vào Chợ Lớn).

[37] - Chùa Cẩm Đệm tức chùa Giác Lâm, còn gọi là chùa Cẩm Sơn, dựng năm 1774 (Bến Nghé xưa, tr. 18). Có người cho rằng buổi đầu có một cư sĩ tên Cẩm, chuyên nghề đan đệm bán, đến cuộc đất cao ráo ở Phú Thọ dựng một am lá. Người địa phương gọi cư sĩ ấy là ông Cẩm Đệm và ngôi thờ tự ấy là am (sau là chùa) Cẩm Đệm. Nhưng theo nhóm Nguyễn Khuê, gọi Cẩm Đệm là vì gò Cẩm Sơn cỏ mọc xanh mướt, điểm hoa dại trông như gấm thêu (tr. 269). Trong Gia Định thành thông chí, Trịnh Hoài Đức cũng đã khen ngợi cảnh chùa như sau: "Ở trên gò Cẩm Sơn, cách lũy Bán Bích về phía tây 3 dặm, gò chùa này như đồng vàng bỗng nổi lên giữa chỗ đồng bằng trải thẳng cả trăm dặm, cây to thành rừng, hoa núi dẹt gấm, sớm chiều mây khói bốc lên quấn cuộn, tuy nhỏ nhưng lý thú" (mục Thành Trì Chí). Theo Vương Hồng Sển, thì Tư Mất, tay anh chị nổi tiếng một thời khi già thường đến nghe kinh niệm Phật tại đây (Sài Gòn năm xưa, tr. 213).

[38] - Xóm Hoa Nương nằm tại trung tâm Chợ Lớn, nhưng chưa biết ở lối nào. Vương Hồng Sển cũng chỉ ghi như thế này: Tục lệ thành Sài Gòn và Chợ Lớn, cho đến về sau lâu lắm mới dẹp là dân trong thành phố hể quá mười giờ đêm muốn ra đường phải xách theo một lồng đèn, lại nữa riêng Chợ Lớn, xóm của gái điếm cũng gọi "Xóm Lồng Đèn", đã là xóm huê nương tức nhiên phải về khuya, khách làng chơi cõm nước phủ phê rồi mới xách lồng đèn đến thăm, sự ấy cũng dễ hiểu (Sài Gòn năm xưa, tr. 152).

[39] - Chợ Lớn là trung tâm điểm của vùng Đê Ngạn xưa (theo Vương Hồng Sển thì người Hoa đã tụ tập ở đây từ năm 1778 [Sài Gòn năm xưa, tr. 88]). Chợ ven kinh, buôn bán sầm uất tại khu vực Bưu điện Chợ Lớn thuộc quận 5 hiện nay.

[40] - Cầu Quan, tục gọi là cầu Gọ, ở ngang Thủ Thiêm, gần xóm Thủy Trại. Sở dĩ có tên Cầu Quan là vì trong xóm có nhiều quan viên ở. Nơi đây vẫn còn một ngôi đình mang tên Đình Cầu Quan (theo Sài Gòn năm xưa, tr. 116-117).

[41] - Nhóm Nguyễn Khuê giải thích đây là giếng chùa Bà, gần chùa bà Thiên Hậu Chợ Lớn. Vì nước tốt và ngọt nên còn gọi là giếng Cam Tuyền (tr. 269).

[42] - Cầu Bà Thuồng tên chữ là Thị Thông kiều. Cầu ở đầu kinh An Thông hà, do phó tổng trấn thành Gia Định Huỳnh Công Lý đốc suất đào năm 1819.

[43] - Chùa (thật ra là miếu) Ông tọa lạc tại số 676-678 đường Nguyễn Trãi, quận 5, do người Hoa khởi dựng từ năm 1840, thờ Quan Công, nhân vật thời Tam Quốc. Đây cũng là nơi hội họp của người Triều Châu nên còn gọi là "Nghĩa An Hội Quán" (Nghĩa An là tên một vùng đất ở Quảng Đông, Trung Quốc, nơi đa số người Triều Châu sinh sống). Ngoài ra, trong Chợ Lớn còn có "ít nhất" bốn nơi thờ Quan Võ Đế nữa đó là: Phước An hội quán (đường Hùng Vương, Bửu Sơn Hội quán (đường Xóm Vôi) và Nghĩa Nhuận Hội quán (đường Gò Công). Theo Sài Gòn năm xưa, 208-209.

[44] - Miếu Đức Thánh Nhân tức Văn Thánh miếu thờ Khổng Tử dựng năm Minh Mạng thứ 5 (1824) nhưng nay đã mất dấu. Chỉ biết ngôi miếu khi xưa ở địa phận thôn Phú Mỹ (Thị Nghè), huyện Bình Dương, phía đông tỉnh thành Sài Gòn (Gia Định xưa, tr. 63), tức ở lối cầu Văn Thánh bây giờ. Đoàn Xã Tắc cũng được lập tại đây, nhưng nay cũng không còn chút dấu tích gì (Sài Gòn năm xưa, tr. 221).

[45] - Tư văn: lễ nhạc, chỉ giới văn học, giới làng nho (Thanh Nghị, tr. 1278)

[46] - Chùa Ông Bồn Đầu Công tức Miếu Nhị Phủ, hiện tọa lạc tại số 264 đường Hải Thượng Lãn Ông, phường 14, quận 5. Ông Bồn, vị thần được thờ chính trong chùa, theo nhiều người đó là thái giám Trịnh Hòa đời nhà Minh.

[47] - Miếu Công Thần tức đền Hiến Trung ở địa phận thôn Tân Triêm xưa, trong vòng thành Ô Ma (Camp des mares) nằm bên đường Nguyễn Trãi ngày nay. Đền do chúa Nguyễn Phúc Ánh sai dựng năm 1804 để thờ 1.015 vị công thần thời đánh nhau với quân Tây Sơn. Năm 1945, đền đã bị quân Pháp phá bỏ sau khi quân Nhật rút đi (theo Sài Gòn năm xưa, tr. 97 và 154).

[48] - Bà Chúa Thai Sanh là vị thần chuyên coi việc sinh đẻ theo tín ngưỡng của người Hoa. Ngôi miếu thờ vị thần này được lập năm 1839, ở cạnh chùa Ông Quan Đế đã ghi trên.

[49] - Chùa Bà Mã Hậu tức chùa Bà Thiên Hậu (Chợ Lớn), hiện tọa lạc tại số 710 đường Nguyễn Trãi.

[50] - Cắc cớ: Đùa bỡn, trêu chọc (Thanh Nghị, tr. 201).

[51] - Chợ Lò Rèn ở chỗ nhà thờ Cha Tam ngày nay tức ở khu vực đường Học Lạc, phường 14, quận 5.

[52] - Theo Sơn Nam (Bến Nghé xưa, tr. 90) thì Ban ở đây là Lỗ Ban (tên thật là Công Thâu Ban), tương truyền là ông tổ của nghề mộc. Trương Vĩnh Ký chỉ chú thích nhà Ban là lò rèn.

[53] - Xóm Lò Gốm ở làng Phú Lâm, bên rạch Lò Gốm.

[54] - Bàn Cổ được coi là vị thần khai thiên lập địa, sáng tạo ra vũ trụ trong thần thoại Trung Quốc.

[55] - Chợ Sỏi xem chú thích làng Tân Khai ở câu 4.

[56] - Xóm Lò Vôi ở bên sông Bến Nghé, ngay lối rạch Ông Bé (nay thuộc quận 8) chảy vào trong Chợ Lớn (theo Sài Gòn năm xưa, tr. 100).

- [57] - Gò Vấp tức "gò có nhiều cây vấp" (vấp nói trại thành vấp). Người Chăm gọi cây này là Krai và xem như là thần mộc, yểm hộ cho dân tộc họ. (Gia Định xưa, tr. 93). Xứ Gò Vấp xưa nay là một quận nội thành thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.
- [58] - Chùa Cây Mai tọa lạc trên gò Mai, thuộc Gia Định xưa. Trong thời Pháp thuộc, ngôi chùa đã bị tháo dỡ, chỉ còn lại gò Mai gần như phẳng lì, nằm ở góc đường Hồng Bàng-Nguyễn Thị Nhỏ thuộc phường 16, quận 11.
- [59] - Trước khi vô đến Chợ Lớn, ngang Xóm Than (chỗ này ghe từ lục tỉnh lên thường neo đậu) có một cái giếng gần mé sông, tên gọi là Giếng Hàng Xáo. Nước tốt nên người dân đua nhau đến giếng này để giành giựt đổi chác (Sài Gòn năm xưa, tr. 133).
- [60] - Xóm Cối Xây ở trong hẻm thuộc khu vực chợ Cây Da Thăng Mọi.
- [61] - Cầu Đường bắt qua rạch Cầu Đường ở trong xóm bán các loại đường thuộc Chợ Lớn.
- [62] - Xóm Bột xưa ở quãng từ Chợ Quán đến Bệnh viện Phước Kiến (nay là Bệnh viện Nguyễn Trãi). Đi tới nửa thì gặp Chợ Hòm, nhóm lúc chiều tối (Sài Gòn năm xưa, tr. 157).
- [63] - Đòng Tập Trận còn gọi là Mả Ngụy hay Mả Biền Tru. Nơi đây vua Minh Mạng đã sai chặt đầu ném thây chôn chung một chỗ trên ngàn người theo Lê Văn Khôi. Nay ở khu vực đường Lý Thái Tổ.
- [64] - Mô Súng ở góc đường Cách mạng Tháng Tám và Kỳ Đồng ngày nay.
- [65] - Trường thi Hương Gia Định ở địa phận thôn Hòa Nghĩa, phía tây tỉnh thành, nay là Nhà văn hóa Thanh niên Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quận 1.
- [66] - Cầu Cây Gõ ở đoạn đường Minh Phụng bắc qua rạch Lò Gốm.
- [67] - Thời trước mũi ghe thuyền của mỗi tỉnh phải sơn màu khác nhau cho dễ phân biệt, như ghe Sài Gòn thì sơn mũi màu đỏ.
- [68] - Trương Vĩnh Ký chú thích: "Dãy lều thầy bói ở bên đường lối chợ Cây Da Còm đi vào chợ Đũi" (dẫn lại trong Sài Gòn-Gia Định qua thơ văn xưa, tr. 277). Còn theo Vương Hồng Sển thì: "Khúc chợ sung túc hơn cả thì ở vào khoảng từ cột cờ Thủ Ngữ chạy đến đầu cầu Mồng mứt đường Công Lý, xóm này có tên riêng là Dãy Thầy Bói cũng gọi là Đường Thợ Tiện. Đây là dãy nhà đẹp nhứt thuở "cựu trào" (Sài Gòn năm xưa, tr. 126).
- [69] - Hào: Một trong sáu vạch của một quẻ trong Kinh Dịch.
- [70] - Câu này tả cảnh những người ăn xin ngồi dưới bóng cây, nhíp sửa (làm bằng hai miếng cây cong cong) nói thơ để xin tiền khách đi đường (theo Trương Vĩnh Ký, sách đã dẫn, tr. 277). Theo Sơn Nam thì: Giữa Cầu Kho và Chợ Quán thời chúa Nguyễn là xóm ăn mày (Bến Nghé xưa, tr. 38).
- [71] - Đức lác: la lồi.
- [72] - Thuở ấy có những người Java (thuộc Nam Dương) đến Sài Gòn mua bán. Đối với con mắt người Việt lúc bấy giờ, thì họ trông thật dị dạng (theo Trương Vĩnh Ký, sách đã dẫn, tr. 277).
- [73] - Khang có nghĩa là yên vui, yên ổn. Vật phụ chưa biết nghĩa.
- [74] - Tiêu Tương là nơi hợp lưu của hai con sông Tiêu Thủy và Tương Thủy ở địa phận huyện Linh Lăng tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc. Tác giả dùng từ này có ý nói cảnh sông ở Gia Định cũng đẹp tựa Tiêu Tương, nhưng tiếc rằng bến đã vắng tàu thuyền. Tám câu cuối, tác giả có ý cảm hoài.



Bản đồ Sài Gòn do Trần Văn Học vẽ năm 1815.

4. Phụ chép bản do Trương Vĩnh Ký sưu tầm:

Đây là bài phú Nôm do Trương Vĩnh Ký sưu tầm, viết lời dẫn (đã giới thiệu ở bên trên) và chú thích.

Nay chép lại đúng nguyên văn, không chỉnh sửa lại theo cách viết bây giờ. So với bản do Vương Hồng Sển sưu tầm thì bản này thiếu nhiều câu.

1. Phủ Gia Định [1], phủ Gia Định, nhà đủ người no chốn chốn,
Xứ Sài Gòn, xứ Sài Gòn, ở ăn vui thú nơi nơi.
2. Lạc thổ nhóm bốn dân, sĩ nông công thương ngư tiều canh độc
Quy thành [2] xây tám cửa, càn khảm cấn chấn tồn ly khôn đoài.
3. Lợi đất thình thình xóm Vườn Mít [3],
Bầu trời vọi vọi núi Mô Xoài.
4. Đông đảo thay phường Mỹ Hội
Sum nghiêm bầy làng Tân Khai [4].
5. Ngói liễn đuôi lân, phố thương khách nhà ngang nhà dọc,
Hiên sè cánh én, nhà quan nhà dân hàng vắn hàng dài.
6. Gái nha nhuộm tay vòng tay kiểng.
Trai xênh xang chơn hớn chơn hài [5].
7. Dù võng nghênh ngang chợ Điều Khiển
Quan quân rậm rật cầu Khâm Sai [6].
8. Trên Cây Da Còm nữ để ông già gúi đội [7],
Dưới đường cầu Khắc chi cho con trẻ lạc lải [8].
9. Đường Nước Nhỉ [9] chảy tiu tiu người thương khách lại qua hóng mát,
Quán Nước lên [10] dòng dờn dợn khách bộ hành tắm giặt nghỉ ngơi.
10. Kho Cẩm Thảo [11] chứa thuế vua, mạch nước sữa dân ai dám đá?
Chùa Kim Chương [12] làm tôi Phật tương chua muối mặn sãi trường chai [13].

11. Trong làng Cây Gõ nhà bên rường cột,
Ngoài chợ Cây Vòng [14] giậu cặm gốc gai.
12. Nhắm kính Mới [15] như chỉ giăng đường đất,
Đi chợ Hôm vừa tới sập mặt trời.
13. Kể làm dân vái Bà Chúa Thai Sanh [16] xin mẹ tròn con vuông chẳng đặng trai thì đặng gái,
Người ký cục lạy chùa Bà Mã Hậu [17] xin thuận buồm xuôi gió đi đến chốn về đến nơi.
14. Cắc cớ chợ Lò Rèn [18] nghe chạc chạc nhà Ban đánh búa,
Lạ lòng xóm Lò Gốm [19] chơn vò vò như Bàn Cổ xây trời.
15. Khỏi lo bề làm nhắm đám sương, rong vát người đi đường chợ Sỏi [20],
Hằng thấy kẻ hầu hào xóc ốc, nồng nào kẻ ở Lò Vôi [21].
16. Gắng gỏi bẩy cho đàn bà xứ Gò Vấp [22],
Thanh thao thay ông hòa thượng chùa Cây Mai.
17. Giếng Hàng Xáo [23] múc lao xao, kẻ chở thuyền người chuyên bộ,
Xóm Cối Xay làm chạc chạc, chồng sửa họng vợ trở tai.
18. Trước phường phố bày hàng bày hóa
Sau nhà quê trồng bắp trồng khoai.
19. Đồn tiếng Nam châu thì đã phải ghe đen mũi, ghe vàng mũi vào ra coi lò nước [24],
Người phương đông qua lại bán buôn, tàu xanh mang, tàu đỏ mang hàng hóa chất ngất trời.
20. Trọ trệ ở dưới sông, quân Huế kéo nhau hò hổ hỉn
Xi xô inh đường cái, khách già rao kẹo ổi chau ôi.
21. Dây thầy bói [25] nhóm bên đường, thấy gieo tiền hào sách hào đơn, lời kỳ cục quẻ rằng
linh quẻ,
Bọn quân phường [26] ngồi dưới cội, nghe đổ sửa hời khoan hời nhật, giọng oan ương hơi thiệt
tốt hơi.
22. Phiêu diêu cho chú ở dưới ghe, nghề nghiệp ruổi đầu sông đổi nước,
Cắc cớ bẩy ông ngồi trên trại, máy móc làm cái ống dòm trời.
23. Lũ Tây dương da trắng bạc, mồm giọt giạt, miệng xéch xác giống thần quỷ thần ma thần
sát,
Quân Ô-rô mặt đen thui thể lộ nôi, đầu quăn riết, miệng trót môi in thiên bằng thiên tướng thiên
lôi.
24. Con bưng rổ te te chạy vát,
Thằng cầm chèo hát hát đứng coi [27].

TrươngVĩnh Ký chú thích:

[1] Gia Định: là tên chung khi trước kêu cả Nam Kỳ lục tỉnh. Ban đầu thì đặt là phủ mà thôi mà đây là chỉ về phủ Gia Định là Bến Thành Chợ Sỏi Chợ Lớn.

[2] Kêu Quy thành theo bát quái vì có làm ra 8 cửa ấy là thành cũ của Gia Định. Ông Ollivier là người Lang Sa đã xây thành ấy còn cho tới đời Minh Mạng, Ngụy Khôi choán lấy làm giặc, vây ba năm mới hạ được mà Minh Mạng dạy phá đi mà xây thành mới là thành Pha Lang Sa đã lấy và đốt đi.

[3] Xóm Vườn Mít là xóm làm bột ở thân ngoài Chợ Đũi: vườn mít là chỗ trường điểm, khi trước ở trong thành.

[4] Làng Tân Khai là tại Chợ Sỏi. Mỹ Hội ở trên Chợ Sỏi chạy lên cho tới kinh Cây Cám.

- [5] Nam thanh nữ tú (gái lịch trai xinh) gái đeo vàng trai đi giày đi dép.
- [6] Chợ Điều Khiển ở thôn trong Chợ Đũi đường vô Chợ Lớn, nguyên thuở trước có quan điều khiển ở đó. Cầu Khâm Sai tại Chợ Lớn bây giờ đường Gò Công nguyên ông khâm sai làm nên kêu tên như vậy.
- [7] Chợ Da Còm đường Chợ Lớn ra Bến Thành, chợ ở ngoài chợ Đũi. Lấy ý trong tên cây da còm mà thêm nữ để ông già gửi đội. Vì hễ nhà nước thái bình thì không thấy "lão giả bắt phụ đai ư đạo lộ" (lời thầy Mạnh ông già không gửi đội nơi đường sá).
- [8] Cầu Khắc này là cầu Bà Châu. Còn một cái cầu Khắc khác ở ngoài Chợ Kho đi lên Nước Nhỉ nữa. Lấy ý khắc đi cho có chừng cho vững chơn, đổi câu ông già rằng con trẻ đi cho khỏi trượt khỏi té.
- [9] Đường Nước Nhỉ là khúc đường Chợ Lớn ra Bến Thành ở ngoài chùa Kim Chương mà trong Cây Da Thăng Mọi chỗ ấy cũng có kêu là cóm lá buồn.
- [10] Quán nước lên là quán ở đường Lò Gốm xuống ruộng tức Ngã tư rạch Lào bầu giờ.
- [11] Kho Cẩm Thảo là dãy nhà kho bầu giờ ở làng Tân Triêm (tại chỗ nhà thờ Chợ Kho).
- [12] Chùa Kim Chương là chùa của vua đã có thuở vua Gia Long ở Gia Định ở ngoài miếu Hiền Trung tự mà trong Nước Nhỉ.
- [13] Chính là trường chai mà đặt trường chai có ý đối với dăm đá.
- [14] Chợ Cây Vông ở phía cửa tả thành Gia Định thẳng vô Cầu Bông.
- [15] Kinh Mới là kinh ruột ngựa đào thẳng qua rạch Cát. Chợ Hòm là chợ thuở xưa ở ngoài Cây me quán bánh nghệ (cây me mát) mà trong xóm Bột đường trên Chợ Lớn đi ra.
- [16] Chùa Bà Chúa Thai Sanh tại Chợ Lớn, một bên chùa Ông Lớn có biển hiệu là Tam Đơn hội quán. Chỗ người ta hay cầu khẩn mà xin cho đờn bà sinh đẻ cho bằng yên.
- [17] Chùa Bà Mã Hậu (Mã Châu) là chùa Quảng Đông ở tại Chợ Lớn đường Cây Mai. Chỗ người đi thuyền vượt biển hay tới mà xin đi cho bình yên, đi cho thuận buồm xuôi gió cho đi tới nơi về tới chốn bình an vô sự.
- [18] Chợ Lò Rèn ở bên kia đầu cầu phố. Nhà Ban là lò rèn nghe tiếng búa đập sắt lạch chạch cả ngày.
- [19] Xóm Lò Gốm ở tại làng Phú Lâm rạch thông ra Ngã Tư thông vô cầu Khâm Sai. Chỗ người ta làm lò gốm làm ngói gạch, xây vô cha565u lu mái. Làm như ông Bàn Cổ xây trời vậy.
- [20] Chợ Sỏi là chợ ở ngoài vàm Bến Nghé tại làng Tân Khai sắp vô tới đường Trường Tiền, thuở xưa kia đông đảo nhà lợp trên lợp dưới mé sông chạy dài khít nhau.
- [21] Lò vôi khúc sông Bến Nghé ngay lối rạch Ông Bé sắp vô trong Chợ Lớn.
- [22] Gò Vấp là tên chợ Gò Vấp ở xã Hanh Thông. Vì đó có gò khi trước mọc cây vấp nhiều nên lấy nó đặt tên. Chùa Cây Mai ở thân trong Chợ Lớn tại đầu cầu Ông Tiều.
- [23] Giếng Hàng Xáo là giếng ở dưới sông bên này Chợ Lớn bên kia thì xóm Than. Xóm Cối xay xưa kia ở một bên lối bên chùa Chợ Cây Da thẳng mọi đi ra.
- [24] Ghe các tỉnh mỗi tỉnh mũi ghe có sắc riêng tàu bè các nước Tây, Tàu, Nhật Bản, Xiêm, Cha-và, đều tới Gia Định buôn bán.
- [25] Dãy Thầy bói là dãy nhà thầy bói ở bên đường lối chợ Da Còm đi vô chợ Đũi.
- [26] Bọn quân phường là quân ăn mày nghề bị 9 quai hay ngồi dưới bôn cây mát, nhíp sửa mà nói thơ cho người đi đường thấy mà cho tiền,

[27] Thuở ấy có ngoại quốc Ô-rô Chà-và tới Gia Định buôn bán người dị hình dị dạng cho nên con gái đi chợ bưng rổ thấy xa c chạy te te, bạn ghe chèo đi dưới sông ngừng chèo hắt mặt đứng coi.

Bùi Thụy Đào Nguyên, giới thiệu và chú thích (phần 3).

Tài liệu tham khảo:

- Bản đồ Sài Gòn do Trần Văn Học vẽ năm 1815.
- Bản đồ Thành phố Hồ Chí Minh. Nhà xuất bản Hồng Đức, tháng 7 năm 2007.
- Trịnh Hoài Đức, **Gia Định thành thông chí**, các phần: Trấn Phiên An, Thành Trì Chí và Sản Vật Chí (bản điện tử trên website Văn Hóa Học). -Thanh Nghị, **Việt Nam tân từ điển**. Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh tái bản năm 1991.
- Nguyễn Đình Đầu, phần Địa lý-lich sử in trong **Địa chí văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh** (tập 1. Trong bài viết gọi tắt là Địa chí tập 1). Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh, 1987.
- Vương Hồng Sển, **Sài Gòn năm xưa**. Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh, 1991.
- Vương Hồng Sển, **Sài Gòn tạp phin lù**. Nhà xuất bản Văn hóa-Thông tin, 1998.
- Huỳnh Minh, **Gia Định xưa**. Nhà xuất bản Văn hóa-Thông tin, tái bản năm 2006.
- Sơn Nam, **Bến Nghé xưa**. Nhà xuất bản Văn Nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, 1981.
- Nguyễn Thị Thanh Xuân-Nguyễn Khuê-Trần Khuê, **Sài Gòn-Gia Định qua thơ văn xưa**. Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh, 1987

Nguồn: <http://chimviet.free.fr>